

Số: 43/2025/QĐCNTTLH

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Thiên P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Thiên P;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 8 năm 2025 về thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1/ Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nay là Ấp An Thái, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh **Trần Thiên P**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 7/2 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Nay là 7/2 Lạc Long Quân, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 8 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Thiên P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 18/9/2023 cho chị Nguyễn Ngọc T nuôi dưỡng.

1.3. Về vấn đề cấp dưỡng: Anh Trần Thiên P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh P chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

1.4. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

1.5. Về nợ chung: Không có nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 -Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Nhịn